TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166 /2023/HS-ST
Ngày 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:167/2023/TLST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1986, tại xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; Vợ : Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, con: 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giữ, tạm giam: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, danh chỉ bản số 440 ngày 29/10/2023 do Công an huyện T lập. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ông Phạm Văn C – (Thẻ Luật sư số 20055/LS) và Luật sư Lê Đình C1(Thẻ Luật sư số 12778/LS) – Công ty L Trí T1. Có mặt;

Địa chỉ: Số E, đường P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; có mặt;

Trú tại: Ngách A, số A, thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội;

- Người có quyền lợi liên quan: Ông Đỗ T2, sinh năm 1967; có mặt;

Trú tại: Ngách A, số A, thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội;

- ***Người làm chứng***:

1.Anh Đỗ Đăng C2, sinh năm 1992; vắng mặt;

2.Anh Đỗ Đăng T3, sinh năm 2000; vắng mặt;

3. Anh Đỗ Đăng T4, sinh 1984; vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1998; vắng mặt;

Đều trú tại: Ngách A, số A, thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn B cho Đỗ Đăng C2 (sinh năm 1992) và mẹ là bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1971 - bị hại) cùng trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội, vay số tiền 1.060.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*), trong thời hạn 01 tháng. Hết hạn vay do C2 và bà S không trả nợ nên bị cáo Nguyễn Văn B đã khởi kiện C2 và bà S. Theo Bản án số 62/2022/DSST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thì bà S và C2 phải trả cho B số tiền 1.060.000.000 đồng, tuy nhiên bà S và C2 chưa trả Bộ tiền.

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 01/12/2022, B đi xe máy Wawe. BKS 29Z1-547.43 đến nhà C2 ở thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội, thấy cửa cổng đã khóa. Bộ đâm bánh xe máy vào giữa hai cảnh cổng làm khóa cổng bung, cửa mở. Bộ để xe máy ở cổng rồi đi vào sân nhà C2, thấy đèn ở sân tắt, đèn trong nhà vẫn bật sáng. Do bức xúc việc bà S và C2 không trả tiền nên B nhặt ở sân 01 thanh gỗ dài khoảng 60cm, bản rộng 03cm, dầy 02cm rồi vụt 02 phát vào cánh cửa kính phòng ngủ sau đó ném thanh gỗ vào cửa kính khiến phần kính bị rạn vỡ. Nghe thấy tiếng động bà S cùng chồng là ông Đỗ T2 (sinh năm 1967), con trai là C2 và Đỗ Đăng T5 (sinh năm 2000) đi ra sân, sau đó xảy ra cãi chửi nhau giữa Bộ và bà S, C2. Bộ nhặt 01 thanh kim loại hình hộp màu đen, kích thước (130x4x4)cm ở sân rồi vụt về phía bà S. Bà S dơ tay lên đỡ và bị vụt trúng vào vùng bắp tay trái. Thấy mẹ bị đánh, C2 lao vào kẹp Bộ, còn T5 lao vào dùng tay đánh nhiều phát vào mặt Bộ khiến B ngã ra sân, C2 giật thanh sắt từ tay Bộ vụt vào cẳng chân trái Bộ C2 giật thanh sắt từ tay Bộ, vụt vào cẳng chân trái Bộ, T5 lấy thanh gỗ hình hộp, kích thước (3x4x4)cm vụt vào lưng Bộ, Sau đó Đỗ Đăng T4 (sinh 1994) cũng là con trai bà S, lao đến cùng đánh Bộ, C2 đè Bộ xuống còn

T4, T5 dùng tay, chân đấm đá vào mặt, dẫm vào đùi Bộ, Sau đó ông T2 lao vào can ngăn thì C2 giữ Bộ để T5 và T4 dùng dây cao su trói chân, tay Bộ, Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1998) là vợ C2 gọi điện báo Công an xã C. Sau đó bà S và B được đưa ra Trạm y tế xã C để sơ cứu.

Về thương tích:

- Căn cứ biên bản xác minh tại Trạm y tế xã Canh Nậu ngày 02/12/2022, bà S bị thương tích rách da tại mặt ngoài cánh tay trái, dài 03cm, chảy máu.

- Căn cứ biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập tại Công an xã C ngày 02/12/2022, Nguyễn Văn B có các thương tích: 01 vết xây sát da ở trênlông mày phải, KT 01x0,2cm; 02 vết lằn dài 6x0,1cm ở cổ tay phải; 01 vết xây sát da KT 7x0,1cm; 04 vết lằn cổ tay trái, KT 8x0,1cm; 01 vết rách da ở đuôi mắt trái, đã được khâu, KT 4x0,1cm; hai bên hốc mắt có vết sưng nề bầm tím, KT 4x3cm; 01 vết rách da, chảy máu ở cẳng chân trái, KT 2x0,7cm; 02 vết xây sát da ở cẳng chân trái, KT lần lượt 1,5x0,7 và 2x0,2cm; 01 vết xây sát da ở khuỷu tay trái, KT 5x1cm.

Theo Bản KLGĐ số 2368 ngày 13/4/2023 của V Bộ V, bà S bị chấn thương phần mềm cánh tay trái, đã điều trị. Hiện tại để lại sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước 3,5x(0,2-0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh gây ra.

Theo Bản KLGĐ số 6445 ngày 08/9/2023 của V, Nguyễn Văn B bị đa chấn thương phần mềm, đã điều trị. Hiện có thương tích: Sẹo mi trên mắt trái, kích thước 2,5x(0,1-0,2)cm, không co kéo, không hở mi, không ảnh hưởng thị lực; Rách đồng tử mắt trái; Vùng mắt phải, vùng trên lông mày phải, cổ tay hai bên, khuỷu tay trái và cẳng chân trái không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bộ đối với sẹo mi trên mắt trái, kích thước nhỏ tại thời điểm giám định là: 03%. Cơ chế hình thành thương tích vùng mi trên mắt trái là do vật tày gây ra.

Bà Nguyễn Thị S và Nguyễn Văn B đều có đề nghị xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Về tài sản: Cánh cửa phòng ngủ của nhà bà S bị B dùng thanh gỗ đập vào có đặc điểm: Cánh cửa nhôm kính có kích thước 120x220cm, phần kính của cánh cửa bên phải có kích thước 183x40x0,6cm bị rạn vỡ, phải thay thế.

Theo bản Kết luận định giá số 34 ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá thay thế, sửa chữa phần kính bị rạn vỡ của cánh cửa tại thời điểm ngày 01/12/2022 là 393.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

- 01 vam nẹp gỗ bằng kim loại tối màu, kích thước 1,03x0,04x0,04mét là vật Bộ dùng để gây thương tích cho bà S.

- 01 đoạn gỗ bị gãy, kích thước 03x04x40cm.

- 01 sợi dây cao su màu đen.

- 01 USB chứa hình ảnh thu được từ camera nhà bà S, thể hiện hình ảnh Bộ khi gây thương tích cho bà S.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì kết luận giám định cũng như các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/12/2023, bà S có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền thuốc men, viện phí, thuê xe đi viện: 10.000.000 đồng; tiền bồi thường cánh cửa bị hư hỏng: 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập mỗi ngày 500.000 đồng kể từ ngày 01/12/2022 đến nay. Tại phiên tòa, bà S và ông T2 không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại do Bộ G ra và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2023, bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Biên lai thu số 0017565 ngày 15/12/2023) để bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT – VKSTT ngày 25/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của BLHS; Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 06 - 09 tháng tù nhưng ch hưởng án treo, hạn thử thách 12 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà S theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vam nẹp gỗ bằng kim loại, 01 đoạn gỗ bị gãy, 01 sợi dây cao su màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo: Xuất phát từ việc bị hại nợ tiền bị cáo không trả nên bị cáo đã có hành vi đến nhà bị hại để nói chuyện về việc trả nợ, sau đó hai bên xảy ra xô xát, bị cáo đã có hành vi dùng thanh sắt gây thương tích cho bị hại 02%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội cố ý gây thương tích là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do lỗi của bị hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, hậu quả xảy ra không lớn (bị hại chỉ bị xước da), phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được

hưởng án tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận ngày 01/12/2022 đến nhà bà S để hỏi về khoản tiền gia đình bà S nợ chưa trả. Trước khi đến nhà bà S, Bộ đã uống rượu nên khi thấy nhà bà S đóng cửa, Bộ đã nhặt thanh gỗ đập vào cửa kính để đánh thức gia đình bà S dậy. Khi gia đình bà S ra sân gặp B thì xảy ra cãi chửi nhau. Do bực tức vì bị bà S chửi nên Bộ nhặt thanh sắt ở sân, vụt vào tay bà S. Sau đó, Bộ bị C2, T5, T4 lao vào đánh, rồi trói bằng dây cao su. Thương tích ở vùng mặt của B là do bị C2, T5, T4 dùng tay, chân gây ra. Còn thương tích ở cẳng chân là do bị C2 dùng thanh sắt vụt trúng. Ngoài ra, Bộ còn bị T5 dùng vật cứng vụt vào lưng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 01/12/2022 Nguyễn Văn B đến nhà bà Nguyễn Thị S ở thôn C, xã C, huyện T, Hà Nội để đòi tiền bà S và con trai là Đỗ Đăng C2 đang nợ Bộ. Do bức xúc, Bộ đã dùng thanh gỗ vụt vào cửa kính nhà bà S, sau đó hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Bộ nhặt 01 thanh vam nẹp gỗ bằng kim loại tối màu, kích thước 1,03x0,04x0,04mét ở sân rồi vụt 01 phát trúng tay bà S. Hậu quả: bà S bị chấn thương phần mềm mặt ngoài cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà S. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Cố ý gây*

thương tích". Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đối với Đỗ Đăng C2, Đỗ Đăng T5 và Đỗ Đăng T4: Sau khi thấy B dùng thanh sắt vụt vào tay, gây thương tích cho mẹ là bà Nguyễn Thị S, C2 đã lao vào kẹp cổ để khống chế Bộ, dùng tay đấm vào vùng mặt Bộ, rồi giằng thanh sắt từ tay Bộ vụt 01 phát trúng cẳng chân trái Bộ, sau đó cùng các em trai ghì đè Bộ, xuống đất, dùng dây cao su trói chân tay Bộ; Đỗ Đăng T5 đã lao vào dùng tay đấm nhiều phát vào mặt B, dùng 01 thanh gỗ vụt vào lưng Bộ, dùng chân đá khoảng 02 phát vào vùng mặt Bộ, sau đó cùng các anh trai, dùng dây cao su trói chân tay Bộ; Đỗ Đăng T4 đã lao vào dùng tay đấm nhiều phát vào vùng mặt Bộ. Hành vi của C2, T4, T5 khi gây thương tích cho B là do bị kích động mạnh vì hành vi trái pháp luật của Bộ khi dùng thanh sắt gây thương tích cho bà S, đồng thời không có căn cứ xác định thương tích 03% ở vùng mắt của Bộ là do C2, T4, T5 dùng hung khí gây ra. Do đó hành vi của C2, T4, T5 không cấu thành tội cố ý gây thương tích hay tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Đỗ Đăng C2, Đỗ Đăng T4, Đỗ Đăng T5 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và nguyên nhân xảy ra vụ án một phần do lỗi của bị hại đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bị cáo nên cho bị cáo được án treo là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bà S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc men, viện phí, thuê xe đi viện: 10.000.000 đồng; tiền bồi thường cánh cửa bị hư hỏng: 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập mỗi ngày 500.000 đồng kể từ ngày 01/12/2022 đến nay. Tại phiên tòa bà S và ông T2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả định giá tài sản thì giá thay thế, sửa chữa phần kính bị rạn vỡ của cánh cửa tại thời điểm ngày 01/12/2022 là 393.000 đồng; Bà S sau khi bị B đánh có ra trạm y tế xã C sơ cứu. Bà S không cung cấp được giấy ra viện và hồ sơ bệnh án, hóa đơn thuốc và các tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên ghi nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 vam nẹp gỗ bằng kim loại, 01 đoạn gỗ bị gãy, 01 sợi dây cao su màu đen là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai tháng) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà S và ông T2 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để đảm bảo việc thi hành án (Biên lai thu số 0017565 ngày 15/12/2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 vam nẹp gỗ bằng kim loại, 01 đoạn gỗ bị gãy, 01 sợi dây cao su màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/THADS/2023 ngày 04/11/2023)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo (Bộ), bị hại (bà S) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ T2 có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *UBND xã Dị Nậu, Thạch Thấti;*
- *Lưu HS, VP.*